

DANH SÁCH ĐIỂM DANH LỚP HỌC PHẦN

Đợt:	HK1 (2018 - 2019)		
Cơ sở:	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM		
Mã lớp học phần:	050600117301		
Tên môn học:	Đo lường điện lạnh		
Lớp học	16TCN-LĐL1	Nhóm	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	TK	Trên Lớp	Giữa Kỳ	Điểm cộng	Ghi chú	[Thứ 7] - [1->3] - 08/09/2018			[Thứ 7] - [1->3] - 15/09/2018			[Thứ 7] - [1->3] - 22/09/2018			[Thứ 7] - [1->3] - 29/09/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 05/10/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 12/10/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 19/10/2018 KT			[Thứ 5] - [9->11] - 25/10/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 2/11/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 9/11/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 16/10/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 23/10/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 30/10/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 12/10/2018			[Thứ 6] - [9->11] - 12/10/2018			Tổng cộng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
									P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	P/K	ST	LD	Vắng có nhện	Vắng không nhện	Tổng số tiết	(%) vắng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
1	16000257	Lê Hoàng Hải	Anh	7	8	6.5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									</